

3. Các biện pháp bảo vệ, khôi phục, cải tạo môi trường, quản lý chất thải (nhất là các chất thải độc hại) ở các thành phố và các khu công nghiệp;

4. Các dự án bảo tồn, khôi phục các hệ sinh thái có tầm quan trọng cho phát triển lâu bền kinh tế - xã hội và duy trì tính đa dạng sinh học (bao gồm các vườn quốc gia, các khu bảo vệ và dự trữ thiên nhiên, các hệ sinh thái đất ngập nước ở các cửa sông và ven biển, các hệ sinh thái rừng ngập mặn, các ám tiêu san hô, các loài sinh vật quý hiếm, bảo vệ các nguồn gen...);

5. Xây dựng cơ bản các công trình cần thiết về bảo vệ môi trường.

Điều 36. - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Tài chính quy định về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản trong công tác bảo vệ môi trường phù hợp với các chế độ quản lý hiện hành.

Chương VI

THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 37. - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ tổ chức và chỉ đạo thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường, với nhiệm vụ sau đây:

1. Thanh tra việc bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương của Ủy ban Nhân dân các cấp.

2. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: tiêu chuẩn, quy định về phòng, chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường khí sử dụng và khai thác thành phần môi trường của tổ chức và cá nhân.

Điều 38. - Tổ chức, quyền hạn, phạm vi hoạt động của Thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Tổng Thanh tra Nhà nước thống nhất quy định, phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Pháp lệnh Thanh tra.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Tất cả các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 40. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành Nghị định này theo chức năng và quyền hạn của mình.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số
178-CP ngày 28-10-1994 về
nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy Bộ Tài chính.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ có chức năng thống nhất quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân sách Nhà nước trong phạm vi cả nước.

Điều 2.- Bộ Tài chính có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý Nhà

nước quy định tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm.

Chủ trì phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lập dự toán ngân sách Nhà nước và dự kiến phân bổ ngân sách Nhà nước cho các Bộ, ngành, địa phương để Chính phủ trình Quốc hội. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

Xem xét tổng hợp quyết toán ngân sách của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đoàn thể, tổ chức xã hội có nhận ngân sách Nhà nước.

Lập tổng quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm để Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn.

2. Phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc xây dựng các kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm và các cân đối chủ yếu khác của nền kinh tế quốc dân có liên quan đến tài chính và ngân sách Nhà nước.

Tham gia với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực về chính sách đầu tư tài chính, về biên chế, tiền lương, giá cả và các chính sách kinh tế - xã hội khác có liên quan đến tài chính và ngân sách Nhà nước.

3. Xây dựng các dự thảo luật, pháp lệnh, các văn bản pháp luật khác về thuế, phí và thu khác để trình Chính phủ ban hành hoặc Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội ban hành.

Thống nhất quản lý và chỉ đạo công tác thu thuế, phí và thu khác của ngân sách Nhà nước.

4. Quản lý quỹ ngân sách Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước, quỹ ngoại tệ tập trung của ngân sách Nhà nước, quỹ tài sản tạm thu tạm giữ. Tổ chức thực hiện việc cấp phát các khoản kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước, cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản và cho vay ưu

đãi đối với các dự án, chương trình mục tiêu kinh tế của Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

5. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ tài chính nhằm thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội theo các chương trình, dự án được Chính phủ chỉ định.

6. Quản lý vốn, giá trị tài sản và tài nguyên thuộc sở hữu Nhà nước.

7. Thống nhất quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại các doanh nghiệp. Theo ủy quyền của Chính phủ đại diện chủ sở hữu về vốn và tài sản Nhà nước tại các doanh nghiệp. Xét duyệt và tổng hợp quyết toán của doanh nghiệp Nhà nước.

8. Quyết định ngừng cấp phát và thu hồi số tiền đã cấp cho những cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước sai mục đích, trái với kế hoạch được duyệt, vi phạm chế độ quản lý tài chính Nhà nước; đồng thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các quyết định của mình.

9. Thống nhất quản lý các khoản vay và trả nợ (bao gồm cả vay và trả nợ trong nước và nước ngoài) của Chính phủ; quản lý về mặt tài chính các nguồn viện trợ quốc tế. Tham gia thẩm định về mặt tài chính các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện. Chuẩn bị các văn bản liên quan tới việc nước ta tham gia các điều ước quốc tế về tài chính để trình Chính phủ quyết định.

10. Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo hiểm, phát hành trái phiếu, cổ phiếu, các quỹ xã hội, xổ số kiến thiết, dịch vụ kiểm toán, kế toán và các dịch vụ tài chính khác; tham gia quản lý thị trường vốn.

11. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tài chính đối với tất cả các tổ chức hành chính, sự nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước và các đối tượng có quan hệ với tài chính Nhà nước.

12. Đại diện của Chính phủ tại các tổ chức tài chính quốc tế theo sự phân công của Chính phủ.

13. Quản lý công chức, viên chức tài chính, kế toán và kiểm toán theo quy định của Chính phủ.

Điều 3.- Tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính:

A. Bộ máy giúp việc Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

1. Vụ Chính sách tài chính.
2. Vụ Chế độ kế toán.
3. Vụ Ngân sách Nhà nước.
4. Vụ Tài chính an ninh - quốc phòng (gọi tắt là Vụ I).
5. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính.
6. Vụ Tài chính hành chính - sự nghiệp.
7. Cục Quản lý công sản.
8. Vụ Tài chính đối ngoại.
9. Vụ Quan hệ quốc tế.
10. Ban Quản lý và tiếp nhận viện trợ quốc tế.
11. Ban Quản lý ứng dụng tin học.
12. Vụ Tài vụ - Quản trị.
13. Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo.
14. Văn phòng Bộ.

B. Các tổ chức quản lý Nhà nước chuyên ngành trực thuộc:

1. Tổng cục Thuế.
2. Kho bạc Nhà nước.
3. Thanh tra Tài chính Nhà nước
4. Tổng cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.
5. Tổng cục Đầu tư phát triển.

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy của các tổ chức quản lý chuyên ngành do Chính phủ quy định trong văn bản riêng.

C. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

1. Viện Khoa học tài chính.
2. Các trường Đại học Tài chính kế toán tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các trường Trung học Tài chính kế toán tại Hải Hưng, Quảng Ngãi và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trung tâm bồi dưỡng cán bộ tài chính.

Nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy và biên chế của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định phù hợp với các quy định của Nhà nước.

D. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ Tài chính được tổ chức và hoạt động theo quy định của Chính phủ.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và các quy định tại các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 181-CP ngày 9-11-1994 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, công chức và viên chức Nhà nước, lập Hội đồng chức danh và tổ chức phái Chính phủ, phân vạch địa